

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VĂN PHÒNG

## ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN THUẬN

*Tháng 4 năm 2023*



Số 1036-QĐ/VPTU

## QUYẾT ĐỊNH

về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm  
hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quy định số 2576-QĐ/TU ngày 27/9/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Văn phòng Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 702-QĐ/TU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/VPTU ngày 15/11/2018 của Văn phòng Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 748-QĐ/VPTU ngày 21/9/2022 của Văn phòng Thành ủy về ban hành Điều lệ mẫu của các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Đảng bộ thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận tại Văn bản số 1357/TTr-HĐTV ngày 04/11/2022 và Văn bản số 44/CV-HĐTV ngày 21/3/2023; đề xuất của Phòng Kinh tế Đảng tại Tờ trình số 772-TTr/KTĐ.SXKD ngày 17/4/2023 và Phiếu trình số 4623 ngày 28/4/2023,

## CHÁNH VĂN PHÒNG THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận (đính kèm).

**Điều 2.** Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thực hiện các thủ tục, hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1247-QĐ/VPTU ngày 18/12/2018 của Văn phòng Thành ủy.

**Điều 4.** Trưởng Phòng Kinh tế Đảng, Trưởng Phòng Hành chính - Lưu trữ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Lãnh đạo Văn phòng Thành ủy,
- Như Điều 4,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Nguyễn Mạnh Cường

# ĐIỀU LỆ

**Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận**  
(ban hành theo Quyết định số 1036-QĐ/VPTU ngày 28 tháng 4 năm 2023  
của Chánh Văn phòng Thành ủy)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) **“Cơ quan đại diện Chủ sở hữu”** là Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Văn phòng Thành ủy).

b) **“Công ty”** là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận.

c) **“Doanh nghiệp khác”** là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn đầu tư của Công ty.

d) **“Đầu tư vốn ra ngoài Công ty”** là vốn của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

đ) **“Đơn vị trực thuộc”** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, văn phòng đại diện, chi nhánh và địa điểm kinh doanh của Công ty.

e) **“Lợi nhuận”** là tổng số tiền lãi thu được hàng năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động khác.

g) **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

h) **“Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp”** là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

i) **“Người quản lý Công ty”** gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

k) **“Người có quan hệ gia đình”** bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh



ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

l) **“Người có liên quan”** là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

m) **“Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty”** là cá nhân được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên để thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại Công ty.

n) **“Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp”** là Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 702-QĐ/TU ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy.

o) **“Tổ chức lại Công ty”** là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty.

p) **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị tài sản do Chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty và được ghi vào Điều lệ công ty.

q) **“Vốn chủ sở hữu”** bao gồm vốn do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu góp vào Công ty và các khoản lợi ích kinh tế do hoạt động kinh doanh của Công ty mang lại.

r) **“Vốn pháp định”** là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập Công ty.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận.

2. Điều lệ này được xây dựng phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Nếu có sự thay đổi của pháp luật dẫn đến Điều lệ không phù hợp với quy định của pháp luật thì trong khi chờ sửa đổi Điều lệ, Công ty áp dụng các quy định mới của pháp luật, đồng thời báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

3. Các quy định của pháp luật áp dụng đối với Công ty, Hội đồng thành viên, Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên, người lao động và công đoàn (trừ trường hợp được quy định cụ thể tại Điều lệ này) được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.



**Điều 3. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

+ Tên viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN THUẬN.

+ Tên viết bằng tiếng nước ngoài: TAN THUAN CONSTRUCTION AND INVESTMENT COMPANY LIMITED.

+ Tên viết tắt: TACONVES CO.,LTD

2. Trụ sở đăng ký của Công ty:

+ Địa chỉ trụ sở chính: 185 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại: (84 - 028) 38723944

+ Fax: (84 - 028) 38728256

+ E-mail: [dtxdtanthuan@gmail.com](mailto:dtxdtanthuan@gmail.com)

+ Website: [tanthuanland.vn](http://tanthuanland.vn)

+ Biểu tượng Công ty:



3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng thành viên và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 4. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.



3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Xây dựng và không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác; làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg</b>	<b>Mã ngành</b>
<b>1</b>	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Thi công xây dựng và sửa chữa các công trình dân dụng.	<b>4101</b>
<b>2</b>	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công nghiệp.	<b>4102</b>
<b>3</b>	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng và sửa chữa các công trình giao thông, công cộng.	<b>4212</b>
<b>4</b>	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật: San lấp mặt bằng, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện cho các khu công nghiệp, khu dân cư.	<b>4299</b>
<b>5</b>	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công cộng. - Tư vấn giám sát thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, công cộng. - Tư vấn thiết kế quy hoạch, lập dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình công cộng, khu công nghiệp, khu dân cư. - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. - Trang trí nội thất. (chỉ hoạt động thi công xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công công trình khi có chứng chỉ hành nghề của các cá nhân theo Luật quy định)	<b>7110</b>



6	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp.</li> <li>- Kinh doanh nhà.</li> <li>- Hoạt động kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh dịch vụ bất động sản).</li> <li>- Dịch vụ cho người nước ngoài thuê nhà.</li> <li>- Cho thuê nhà ở, mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng, văn phòng làm việc.</li> </ul>	<b>6810</b> <b>(Chính)</b>
7	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất vật liệu xây dựng tại trụ sở).</p>	<b>2395</b>
8	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán vật liệu trang trí nội thất.</p>	<b>4663</b>
9	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, công nghệ phẩm và vật tư ngành ảnh.</p>	<b>4773</b>
10	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa và kho bãi.</li> <li>- Dịch vụ cung ứng tàu biển, kiểm kiện hàng hóa và đại lý tàu biển.</li> </ul>	<b>5229</b>
11	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p>Chi tiết: Tổ chức triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).</p>	<b>8230</b>
12	<p>Hoạt động của các cơ sở thể thao</p> <p>Chi tiết: Hoạt động thể thao (sân cầu lông, tennis).</p>	<b>9311</b>
13	<p>Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p>	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



**Điều 6. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là 126.000.000.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu tỷ đồng chẵn).

**Điều 7. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty**

Văn phòng Thành ủy là Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty theo ủy quyền của Ban Thường vụ Thành ủy; được phân công thực hiện một số quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy theo Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp, theo quy định cụ thể tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 8. Người đại diện theo pháp luật**

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc Công ty, có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo Điều lệ này và quy định của Công ty, theo Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong trường hợp Tổng Giám đốc:

a) Vắng mặt tại Việt Nam từ 30 ngày trở lên mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật;

b) Bị chết, mất tích;

c) Bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù;

d) Bị tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ;

đ) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

e) Hết thời hạn giữ chức vụ mà chưa được bổ nhiệm lại hoặc chưa bổ nhiệm được người thay thế.

3. Trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng thành viên ban hành nghị quyết cử Chủ tịch Hội đồng thành viên làm người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi có Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật.

**Điều 9. Quản lý dấu của Công ty**

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua dấu chính thức của Công ty. Dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty quản lý và sử dụng dấu theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 11. Quyền của Công ty**

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
6. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
9. Có quyền sở hữu đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.
10. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.
11. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
12. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
13. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Đảng bộ thành phố và quy định của pháp luật có liên quan.



2. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

3. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Chịu sự giám sát của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên Công ty.

9. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; chấp hành các quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

10. Chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

11. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY**

### **Điều 13. Quyền, trách nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy**

1. Phê duyệt chủ trương đề Văn phòng Thành ủy ban hành quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

2. Về quản lý tài sản là nhà, đất của Đảng bộ thành phố:

a) Quyết định danh mục nhà, đất của Đảng bộ thành phố giao cho Công ty quản lý, sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh, hình thành vốn điều lệ, tài sản cố định.

b) Quyết định chủ trương chuyển nhượng, thu hồi, thế chấp, cầm cố, hoán đổi đối với các tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này.

c) Quyết định chủ trương cho Công ty sử dụng các tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này để thực hiện góp vốn, liên doanh, liên kết với đơn vị khác.

3. Phê duyệt chủ trương điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho Công ty trong trường hợp nguồn bổ sung vốn điều lệ không đủ để bổ sung theo mức vốn điều chỉnh lại đã được phê duyệt theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 20 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

4. Phê duyệt phương án huy động vốn đối với từng dự án của Công ty có mức huy động vốn thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Phê duyệt chủ trương đối với từng dự án đầu tư vốn ra ngoài Công ty có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Phê duyệt chủ trương đối với từng dự án đầu tư, dự án xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Công ty có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Phê duyệt chủ trương đối với từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

8. Phê duyệt chủ trương đối với từng phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

9. Phê duyệt chủ trương đối với từng hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công.

10. Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng đối với khoản đầu tư ra ngoài Công ty có giá trị thuộc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **Điều 14. Quyền, trách nhiệm của Thường trực Thành ủy**

1. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của Công ty.

2. Chấp thuận Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

3. Phê duyệt chủ trương để Hội đồng thành viên Công ty quyết định thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Quyết định chủ trương tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty (trừ việc điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho Công ty theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Điều lệ này).

5. Quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty.

6. Về quản lý tài sản là nhà, đất của Đảng bộ thành phố:



a) Quyết định chủ trương cho Công ty thực hiện thanh lý tài sản là nhà, công trình vật kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất, cho thuê đối với các tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Điều lệ này.

b) Quyết định chủ trương cho Công ty thực hiện chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố, hoán đổi; góp vốn, liên doanh, liên kết với đơn vị khác; thanh lý tài sản là nhà, công trình vật kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất đối với các tài sản là nhà, đất của Công ty đã đầu tư, mua sắm và hình thành tài sản cố định trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Phê duyệt chủ trương phương án huy động vốn đối với từng dự án của Công ty có mức huy động trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

8. Phê duyệt chủ trương đối với từng dự án đầu tư vốn ra ngoài Công ty với giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

9. Phê duyệt chủ trương đối với từng dự án đầu tư, dự án xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

10. Phê duyệt chủ trương đối với từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

11. Phê duyệt chủ trương đối với từng phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

12. Phê duyệt chủ trương đối với từng hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

13. Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng đối với khoản đầu tư ra ngoài Công ty có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.



14. Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên Công ty theo quy định pháp luật.

**Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Văn phòng Thành ủy**

1. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Về tổ chức, cán bộ:

a) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên Công ty trên cơ sở phê duyệt chủ trương của Thường trực Thành ủy.

c) Quyết định đánh giá, quy hoạch, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên Công ty.

d) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên Công ty theo quy định của pháp luật.

đ) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc Công ty.

e) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, thôi việc đối với Phó Tổng giám đốc Công ty.

g) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên quyết định số lượng Phó Tổng giám đốc Công ty.

h) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Quyết định mức trích cụ thể đối với Quỹ thưởng Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên và Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty; mức thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ của Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

i) Tiếp nhận, giám sát, kiểm tra báo cáo của Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát về định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước và ý kiến về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, lợi nhuận (nếu có).

3. Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, bảo đảm vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả đối với phương án huy động vốn của Công ty do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy phê duyệt chủ trương.

4. Có ý kiến đối với báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán, Kiểm soát viên thẩm định và quyết định việc phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn



thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty theo quy định tại Điều 34 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Công ty

a) Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

b) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư ra ngoài Công ty theo quy định.

c) Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (chuyên trách), Kiểm soát viên, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

d) Theo dõi, giám sát (trực tiếp thông qua kiểm tra tại Công ty và gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ của Công ty) đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản là nhà, đất của Đảng bộ thành phố giao cho Công ty quản lý, sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh, hình thành vốn điều lệ, tài sản cố định; tài sản là nhà, đất của Công ty đã đầu tư, mua sắm và hình thành tài sản cố định trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo đúng quy định.

đ) Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các sai phạm của Công ty trong việc quản lý, sử dụng tài sản là nhà, đất tại Điểm d, Khoản 5, Điều này theo quy định.

e) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.

7. Thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thành viên, các kiến nghị của Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ này, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phải quyết định bằng văn bản phê duyệt hoặc trả lời theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quyết định (trừ thời hạn thẩm định, phê duyệt Đề án đầu tư bổ sung vốn điều lệ được quy định tại Khoản 2, Điều 11 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp).

**Điều 16. Nghĩa vụ của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty**

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty; Xác định và tách biệt tài sản của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của Công ty.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Mục 1**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY**

##### **Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

Công ty hoạt động theo mô hình: Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

#### **Mục 2**

#### **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY**

##### **Điều 18. Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên là Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch và các thành viên khác, có số lượng từ 03 đến 05 người. Thành viên Hội đồng thành viên do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ tại Công ty, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.



### **Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên phải là công dân Việt Nam; thường trú tại Việt Nam. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Công ty. Chủ tịch Hội đồng thành viên là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty.

4. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

5. Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Tổng Giám đốc doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch Công ty), Giám đốc, Phó Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc) tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Đảng bộ thành phố.

7. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

### **Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với doanh nghiệp do Công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

2. Hội đồng thành viên có quyền và trách nhiệm sau đây:

2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty sau khi đề nghị và được Thường trực Thành ủy phê duyệt; gửi đến Văn phòng Thành ủy để tổng hợp, giám sát.

2.2. Xem xét quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp kinh tế đảng theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 22 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

2.3. Xem xét quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp kinh tế đang tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 31 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

#### 2.4. Về huy động vốn:

a) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định phương án huy động vốn theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

b) Trường hợp huy động vốn trên mức quy định tại Điểm a, Khoản này; Hội đồng thành viên Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, phương án trước khi quyết định thực hiện.

c) Bảo lãnh công ty con vay vốn theo quy định tại Khoản 4, Điều 40 Điều lệ này.

#### 2.5. Về đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định:

a) Quyết định từng dự án đầu tư, dự án xây dựng, mua sắm tài sản cố định với giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định dự án đầu tư, dự án xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

b) Trường hợp dự án đầu tư, dự án xây dựng, mua sắm tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định tại Điểm a, Khoản này; Hội đồng thành viên Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương trước khi quyết định thực hiện.

#### 2.6. Về cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản

a) Quyết định từng hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính quý hoặc năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản nhưng giá trị còn lại của tài sản cho thuê, thế chấp, cầm cố không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

b) Trường hợp các hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản trên mức quy định tại Điểm a, Khoản này; Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở



hữu thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương trước khi quyết định thực hiện.

2.7. Về nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được

a) Quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, cầm cố tài sản theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

b) Các phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức quy định tại Điểm a, Khoản này; Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương trước khi quyết định thực hiện.

2.8. Thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh (bao gồm nhà, quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng cho mục đích kinh doanh).

a) Quyết định ký kết thực hiện hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh với giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định việc mua bán nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Hội đồng thành viên có thể phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định ký kết thực hiện hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

b) Trường hợp ký kết thực hiện hợp đồng kinh tế đối với từng hàng hóa là bất động sản kinh doanh có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Hội đồng thành viên thì Hội đồng thành viên báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương trước khi quyết định thực hiện.

2.9. Quyết định việc sử dụng, trang bị hoặc thay thế xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật.

2.10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2.11. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty.

2.12. Phê duyệt các quy chế quản lý, quy chế giám sát nội bộ của Công ty. Quyết định báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận quyết định việc sử dụng các quỹ.

2.13. Phê duyệt định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của năm trước liền kề.

2.14. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

2.15. Quyết định việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ.

2.16. Thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty theo thẩm quyền.

2.17. Kiến nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2.18. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

2.19. Hằng quý báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.20. Chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và pháp luật về thực hiện quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình.

2.21. Trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thua lỗ thì tùy theo nguyên nhân, tính chất, mức độ, có thể bị xem xét kỷ luật, hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.22. Giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ này.

2.23. Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và kịp thời báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu khi có phát sinh.

2.24. Về công tác cán bộ:



a) Đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu: Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên Công ty; phê duyệt tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc Công ty sau khi đề nghị và được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

c) Quyết định quy hoạch, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, thôi việc đối với Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương. Quy trình thực hiện cụ thể theo hướng dẫn của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

đ) Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2.25. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 21. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 Điều lệ này.

b) Có đơn xin từ chức và được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản.

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu mà

không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

## **Điều 22. Chủ tịch Hội đồng thành viên**

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên.

c) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên.

d) Tổ chức thực hiện quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.

e) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

g) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

h) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho Công ty.

i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình vì lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chỉ định một người



trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Hội đồng thành viên.

5. Ngoài trường hợp quy định tại Điều 21 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 1, Điều này.

### **Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên**

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo Quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng thành viên**

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện trách nhiệm khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; yêu cầu thành viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 25. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên**

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Công ty. Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và người được mời dự họp (nếu có) chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và người được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp Hội đồng thành viên họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là



nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên Hội đồng thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các nghị quyết được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên, đại diện được mời dự họp về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng; số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua;

d) Họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp và người ghi biên bản. Trường hợp có thành viên, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được đa số thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, Điểm b và Điểm c, Khoản 7 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên. Thành viên, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý Công ty, công ty con do Công ty nắm

giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, tiền lương, phụ cấp và thù lao được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

12. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, trừ trường hợp phải được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

### **Mục 3**

## **BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 26. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát có từ 01 đến 03 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu.

3. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp do Đảng bộ thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh



kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp do Đảng bộ thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện Chủ sở hữu của Công ty; thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên khác của Công ty;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý Kiểm soát viên.

5. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên hoạt động theo Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu ban hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Mục 4**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

#### **Điều 27. Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

2. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ được giao.

3. Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện Chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên Công ty.

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Đảng bộ thành phố.

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

e) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy tại Điều lệ Công ty, theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty và quy định của Đảng bộ thành phố.

5. Trường hợp khuyết chức danh Tổng Giám đốc Công ty, Hội đồng thành viên quyết định phân công một Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định cho đến khi có quyết định bổ nhiệm mới trên cơ sở phê duyệt chủ trương của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

### **Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty.

2. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

3. Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty.

4. Ban hành quy định quản lý nội bộ của Công ty đã được Hội đồng thành viên chấp thuận.

5. Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, mức lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người lao động Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về lao động theo phân cấp thẩm quyền, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên Công ty quyết định.

6. Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, các văn bản, chứng từ khác của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

7. Kiến nghị phân bổ và phân phối lợi nhuận sau thuế, xử lý lỗ trong kinh doanh và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

8. Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty.

9. Kiến nghị Hội đồng thành viên xem xét, quyết định cử người đại diện phân vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác.

10. Kiến nghị Hội đồng thành viên quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.



11. Quyết định về huy động vốn; đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định; cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được; thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh (bao gồm nhà, quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng cho mục đích kinh doanh) theo phân cấp của Hội đồng thành viên quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

12. Được quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong những trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố,... nhưng phải báo cáo kịp thời bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác cho Chủ tịch Hội đồng thành viên, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

13. Ngay sau khi kết thúc tháng, quý, năm, Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động và dự kiến phương hướng thực hiện trong kỳ tiếp theo của Công ty cho Hội đồng thành viên; báo cáo tài chính. Thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật và của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

14. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 29. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty trong phạm vi quyền hạn được giao.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên đối với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Từ chối thực hiện những quyết định, nghị quyết của Hội đồng thành viên nếu thấy trái quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo bằng văn bản cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

6. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên

quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.

b) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

c) Tiên hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

d) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

9. Trường hợp điều hành Công ty không đạt chỉ tiêu về kết quả kinh doanh do Hội đồng thành viên Công ty giao hoặc theo thỏa thuận hợp đồng, quản lý thực hiện dự án đầu tư yếu kém (không đúng kế hoạch, tiến độ, chất lượng),... hoặc để Công ty thua lỗ, mất vốn, không bảo đảm lương tối thiểu cho người lao động, để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quy định thì tùy theo nguyên nhân, tính chất, mức độ sẽ không được thưởng, bị xem xét kỷ luật, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 30. Miễn nhiệm và cách chức Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4, Điều 27 Điều lệ này.

b) Có đơn xin nghỉ việc.

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Tổng Giám đốc bị xem xét cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

b) Công ty vi phạm pháp luật mức độ nghiêm trọng trở lên;

c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của Công ty;

d) Vi phạm một trong số các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người quản lý quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 28 và Điều 29 Điều lệ này.

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc Công ty, Hội đồng thành viên xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế theo phương án nhân sự đã được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

### **Điều 31. Ủy quyền**

1. Tổng Giám đốc Công ty có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc Công ty hoặc người khác trong Công ty thay mặt giải quyết hoặc thực hiện một số công việc thuộc phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền này.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt ở Việt Nam trên 03 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Các trường hợp khác căn cứ theo quy định của pháp luật.

3. Những người được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc được ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện.

### **Điều 32. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và bộ máy giúp việc**

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Tùy theo quy mô hoạt động của Công ty, số lượng Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng thành viên đề xuất và quyết định sau khi được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

2. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và quy định pháp luật có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc tiếp tục ký hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu, cổ đông đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên phê duyệt.

## **Mục 5**

### **ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

#### **Điều 33. Đơn vị trực thuộc**

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và Tổng Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Mục 6**

### **QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 34. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Người quản lý Công ty và Ban kiểm soát**

1. Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty hưởng chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng vận dụng theo quy định của pháp luật đối với Người quản lý doanh nghiệp nhà nước.

2. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Người quản lý Công ty và Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



### **Điều 35. Nghĩa vụ của Người quản lý Công ty**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nội quy lao động của Công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Trường hợp vi phạm Điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lạm dụng quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty chỉ được thành lập doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

7. Người có quan hệ gia đình của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty không được giữ chức danh Kế toán trưởng, Thủ quỹ tại cùng Công ty.

8. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **Mục 7**

### **NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **Điều 36. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu lao động Công ty.
2. Đối thoại tại nơi làm việc.
3. Tổ chức công đoàn Công ty.
4. Ban Thanh tra nhân dân.
5. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp, bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hằng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị Người lao động để bàn bạc giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định của pháp luật về lao động.



## **Chương V**

### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TẠI CÔNG TY**

#### **Điều 38. Tăng, giảm vốn điều lệ**

1. Công ty giảm vốn điều lệ trong trường hợp sau đây:

a) Hoàn trả một phần vốn góp cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả phần vốn góp cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

b) Vốn điều lệ không được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

2. Công ty được bổ sung vốn điều lệ khi đang hoạt động có hiệu quả, được đánh giá dựa trên tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp, có mức vốn điều lệ hiện tại không bảo đảm thực hiện ngành, nghề kinh doanh chính theo quy định pháp luật hoặc bổ sung đảm bảo hiệu quả sản xuất, kinh doanh cao nhất.

3. Nguồn vốn bổ sung tăng vốn điều lệ:

a) Cơ quan đại diện Chủ sở hữu cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty bằng nguồn vốn Đảng bộ thành phố đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách Đảng bộ thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quỹ đầu tư phát triển tại Công ty.

c) Tiếp nhận tài sản của Đảng bộ thành phố.

4. Phương thức xác định vốn điều lệ; trình tự, thủ tục lập, phê duyệt hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung vốn điều lệ và thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ theo hướng dẫn tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

5. Khi điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty thực hiện điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 39. Sử dụng vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh như:

a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị cần thiết phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

b) Phát triển kỹ thuật mới, áp dụng công nghệ mới.

c) Cung cấp vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

d) Mua cổ phiếu, trái phiếu của đơn vị kinh tế khác; góp vốn, liên doanh, liên kết với các đơn vị, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước theo quy định pháp luật và chủ trương của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

e) Đầu tư vốn vào mục đích khác nhưng có thu lợi cho Công ty trên cơ sở được các cơ quan chức năng nhà nước cho phép.

2. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia lợi nhuận hoặc phân tán tài sản của Công ty dưới bất kỳ hình thức nào.

#### **Điều 40. Huy động vốn**

1. Công ty được quyền vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính; vay của tổ chức, cá nhân ngoài Công ty, của người lao động; phát hành trái phiếu Công ty và các hình thức huy động vốn khác theo quy định pháp luật. Không được huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài (trừ các tổ chức tín dụng được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam).

2. Việc huy động vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con quy định tại Khoản 4 Điều này không quá 3 (ba) lần vốn chủ sở hữu của Công ty được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn. Trong đó:

a) Vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty được xác định không bao gồm chỉ tiêu “nguồn kinh phí và quỹ khác”.

b) Nợ phải trả ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty được xác định không bao gồm các chỉ tiêu: “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”, “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

3. Công ty có tổng nhu cầu huy động vốn vượt quy định tại Khoản 2, Điều này để đầu tư các dự án quan trọng phải báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn phải đảm bảo khả năng trả nợ và có hiệu quả.

4. Công ty được quyền bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại tổ chức tín dụng theo nguyên tắc sau:

a) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ không quá giá trị vốn chủ sở hữu của công ty con theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh.

b) Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với công ty con do Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của Công ty tại thời điểm bảo lãnh.



c) Công ty con được bảo lãnh phải có tình hình tài chính lành mạnh, không có các khoản nợ quá hạn. Việc bảo lãnh vay vốn để thực hiện dự án đầu tư phải trên cơ sở thẩm định hiệu quả của dự án đầu tư và phải có cam kết trả nợ đúng hạn đối với khoản vay được bảo lãnh. Công ty có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn đối với các khoản vay do Công ty bảo lãnh.

5. Công ty sử dụng vốn vay đúng mục đích, tự chịu mọi rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và trả nợ đúng hạn.

#### **Điều 41. Quản lý và sử dụng tài sản cố định**

1. Tài sản cố định Công ty bao gồm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình. Tiêu chuẩn (về thời gian và giá trị) tài sản cố định xác định theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Các tài sản là nhà, đất của Đảng bộ thành phố; của Công ty đã hình thành tài sản cố định của Công ty phải quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49 và Điều 50 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

3. Công ty được chủ động lựa chọn các phương án đầu tư, mua sắm tài sản cố định, đổi mới thiết bị công nghệ hoặc thay đổi cơ cấu tài sản cố định phù hợp với mục tiêu kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng vốn, theo đó:

a) Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định phải đảm bảo nguyên tắc:

- Đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định do Công ty thực hiện, quá trình đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Đối với đầu tư, mua sắm tài sản cố định bên ngoài đưa về sử dụng (kể cả phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ), Công ty phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Đối với việc đầu tư, mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô) phục vụ công tác cho các chức danh lãnh đạo và phục vụ công tác chung, Công ty phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức mua sắm, sử dụng phục vụ công tác đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo phân cấp được ghi trong Điều lệ.

b) Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu về hiệu quả kinh tế,



xã hội, môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và các quy định khác có liên quan.

c) Đối với tài sản cố định là công trình, hạng mục công trình hoàn thành đã đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán giá trị công trình, hạng mục công trình thì tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính để trích khấu hao. Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch tăng hoặc giảm so với giá trị tạm tính thì hạch toán điều chỉnh theo giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý và sử dụng tài sản cố định theo quy định của pháp luật, các quy định của Đảng bộ thành phố và Điều lệ Công ty.

5. Thuê tài sản hoạt động: Công ty được thuê tài sản (bao gồm cả hình thức thuê tài chính) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

6. Cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản: Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền quyết định theo phân cấp được ghi trong Điều lệ. Việc sử dụng tài sản để cho thuê, thế chấp, cầm cố phải theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

7. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định: Công ty chủ động xây dựng phương án và trình Hội đồng thành viên, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định hoặc trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định (theo phân cấp được ghi trong Điều lệ) việc nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch. Việc nhượng bán, thanh lý tài sản phải thực hiện thông qua phương thức đấu giá theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Trường hợp nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại ghi trên sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng, Tổng Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không được thấp hơn giá thị trường. Trường hợp tài sản cố định không có giao dịch trên thị trường thì Công ty được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản theo các phương thức trên. Tiền thu được từ nhượng bán, thanh lý tài sản được hạch toán vào thu nhập để xác định kết quả kinh doanh của Công ty.

8. Trường hợp phương án nhượng bán tài sản cố định của Công ty không có khả năng thu hồi đủ vốn đã đầu tư, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân không có khả năng thu hồi vốn, báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu trước khi nhượng bán tài sản cố định để thực hiện giám sát.

9. Riêng trường hợp tài sản cố định mới đầu tư, mua sắm đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian 03 năm đầu nhưng không đạt hiệu quả kinh tế theo dự



án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Công ty không có nhu cầu tiếp tục khai thác sử dụng mà việc nhượng bán tài sản không có khả năng thu hồi đủ vốn đầu tư dẫn đến Công ty không trả được nợ vay theo khế ước hoặc hợp đồng vay vốn thì phải làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan để báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu xử lý theo quy định.

10. Trường hợp Công ty là chủ đầu tư đang triển khai, thực hiện dự án đầu tư, xây dựng chưa hình thành tài sản đưa vào khai thác, sử dụng (đầu tư, xây dựng dở dang), nếu không tiếp tục đầu tư dự án Công ty được thực hiện chuyển nhượng dự án (chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án) cho nhà đầu tư khác theo quy định Luật đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đối với dự án kinh doanh bất động sản khi chuyển nhượng dự án phải đảm bảo quy định của Luật kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và những quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 42. Đầu tư vốn ra ngoài Công ty**

1. Công ty được sử dụng tài sản, tiền vốn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư vốn ra ngoài Công ty (không bao gồm đầu tư ra nước ngoài); không được sử dụng tài sản đang đi thuê hoạt động, đi mượn, nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận bán đại lý, ký gửi để đầu tư ra ngoài Công ty. Thẩm quyền quyết định đầu tư vốn ra ngoài Công ty thực hiện theo phân cấp được ghi trong Điều lệ.

2. Việc đầu tư vốn ra ngoài Công ty phải tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư.

3. Công ty được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất thuê để góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, không được góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trừ những trường hợp đặc biệt theo quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

4. Các trường hợp không được đầu tư ra ngoài Công ty:

a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp khác mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là người có quan hệ gia đình của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

b) Góp vốn cùng công ty con để thành lập công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh.

#### **Điều 43. Bảo toàn vốn của Công ty**

1. Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Mọi tăng, giảm vốn Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu để theo dõi, giám sát.

2. Việc bảo toàn vốn chủ sở hữu được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

a) Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

b) Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho; dự phòng các khoản phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính; dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp.

d) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn chủ sở hữu tại Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Định kỳ hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn theo quy định tại Khoản 3, Điều 23 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

**Điều 44. Ký kết hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh (bao gồm nhà, quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng cho mục đích kinh doanh)**

1. Công ty được quyền chủ động mua bán tài sản là nhà, quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng cho mục đích kinh doanh như: dự án đầu tư bất động sản, hàng hóa là bất động sản, bất động sản đầu tư, sản phẩm dở dang, dự án dở dang... trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác có liên quan.

2. Thẩm quyền ký kết hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh (bao gồm nhà, quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất được sử dụng cho mục đích kinh doanh) theo phân cấp được quy định tại Điểm 2.8, Khoản 2, Điều 20 của Điều lệ này.

3. Trình tự, thủ tục ký kết thực hiện hợp đồng kinh tế đối với hàng hóa là bất động sản kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **DOANH THU, CHI PHÍ, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 45. Quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí**

1. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và trước pháp luật trong việc tổ chức quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.



2. Toàn bộ doanh thu, thu nhập khác và chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh được xác định bằng đồng Việt Nam (trường hợp thu hoặc chi bằng ngoại tệ phải quy đổi về đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành) và phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật, phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

3. Công ty phải tính đúng, tính đủ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh, tự trang trải mọi khoản chi phí bằng các khoản thu của Công ty và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Việc xác định doanh thu, thu nhập và chi phí để xác định nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 46. Chế độ kế toán, kiểm toán**

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và làm sinh lợi các nguồn vốn của Công ty.

2. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 năm đó.

3. Công ty chấp hành chế độ kế toán và thống kê theo đúng Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, kiểm toán và thống kê.

4. Thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

5. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty phải phản ánh trung thực tài sản có, tài sản nợ, doanh thu, chi phí, lãi, lỗ của Công ty.

6. Báo cáo tài chính năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi nộp cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và trước khi công khai.

#### **Điều 47. Báo cáo tài chính, thống kê và các báo cáo khác**

1. Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Tổng Giám đốc Công ty phải lập, trình bày, gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê cho Hội đồng thành viên Công ty để Hội đồng thành viên Công ty báo cáo cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu. Hội đồng thành viên Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính. Kiểm soát viên có trách nhiệm thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính phải được Tổng Giám đốc gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên theo quy định, bao gồm:

a) Thuyết minh báo cáo tài chính năm.

- b) Bảng cân đối kế toán – tài chính cuối niên độ.
- c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- d) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.
- e) Bảng cân đối số phát sinh.

2. Kế toán trưởng tham mưu Tổng Giám đốc Công ty tổ chức công tác kế toán, hạch toán tài chính trong toàn Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng là người chịu trách nhiệm pháp lý về các chứng từ thu, chi và các hồ sơ kế toán của Công ty.

4. Ngoài việc thực hiện các báo cáo tài chính, thống kê định kỳ lập và gửi theo quy định nêu trên, Công ty phải thực hiện lập, gửi các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

#### **Điều 48. Kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tài sản**

1. Công ty phải tổ chức kiểm kê thực tế để xác định số lượng các loại tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty (kể cả cây trồng, vật nuôi, đàn gia súc); số lượng cổ phần doanh nghiệp nhận được mà không phải thanh toán tiền; đối chiếu các khoản công nợ phải trả, phải thu trong các trường hợp sau:

- a) Thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm;
- b) Khi thực hiện quyết định của cấp có thẩm quyền chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu;
- c) Sau khi xảy ra thiên tai, dịch họa; hoặc vì các nguyên nhân khác gây ra biến động tài sản của Công ty;
- d) Theo chủ trương của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Xử lý kết quả kiểm kê thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 39 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

#### **Điều 49. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ**

1. Tổng lợi nhuận của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận hoạt động tài chính và lợi nhuận khác. Tổng lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty là chênh lệch trong năm giữa doanh thu hoạt động kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác với giá thành sản phẩm tiêu thụ, chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác.

2. Lợi nhuận của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại được phân phối theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 34 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.



3. Hội đồng thành viên đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định mức trích cụ thể đối với Quỹ thưởng Người quản lý Công ty, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hai Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi của Công ty theo quy định tại Khoản 5, Điều 34 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp. Hội đồng thành viên quyết định trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận quyết định việc sử dụng các quỹ.

4. Việc quản lý và sử dụng các Quỹ của Công ty phải đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy chế tài chính của Công ty và quy định tại Điều 35 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

### **Điều 50. Xử lý thua lỗ**

1. Trường hợp kinh doanh bị thua lỗ, có thể giải quyết kịp thời theo phương án chuyển lỗ sang năm sau; đồng thời Hội đồng thành viên xác định các biện pháp khắc phục có hiệu quả theo quy định của pháp luật, kiến nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Trường hợp sản xuất, kinh doanh thua lỗ kéo dài quá 03 năm mà vẫn không khắc phục được bằng các biện pháp tài chính cần thiết thì Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc duy trì, thu hẹp hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty.

## **Chương VII**

### **QUẢN LÝ VỐN CỦA CÔNG TY TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 51. Quản lý vốn của Công ty đối với công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác**

1. Việc quản lý tài chính đối với công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và quản lý phần vốn góp tại doanh nghiệp khác thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 30 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Việc cử và tiêu chuẩn của người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 30 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

**Điều 52. Nguyên tắc chuyển nhượng và phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của Công ty tại doanh nghiệp khác**

1. Nguyên tắc chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 31 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Phương thức thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Quy chế Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Đảng bộ thành phố đầu tư vào doanh nghiệp.

### **Chương VIII**

## **TỔ CHỨC LẠI; CHUYỂN ĐỔI SỞ HỮU; TẠM NGỪNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, CHẤM DỨT KINH DOANH; GIẢI THỂ; THANH LÝ; PHÁ SẢN CÔNG TY**

### **Điều 53. Tổ chức lại Công ty**

1. Các hình thức tổ chức lại Công ty bao gồm: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc tổ chức lại Công ty do Ban Thường vụ Thành ủy quyết định và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

### **Điều 54. Chuyển đổi sở hữu Công ty**

Ban Thường vụ Thành ủy quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 55. Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh**

1. Công ty tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

b) Theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện Công ty không có đủ điều kiện tương ứng theo quy định của pháp luật;

- Tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh một, một số ngành, nghề kinh doanh hoặc trong một số lĩnh vực theo quyết định của Tòa án.

2. Công ty phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

3. Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, Công ty phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao



động, trừ trường hợp doanh nghiệp, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác.

### **Điều 56. Giải thể**

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

b) Công ty bị lỗ  $\frac{3}{4}$  số vốn điều lệ hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định chấm dứt hoạt động Công ty.

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty khi bị giải thể theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều này.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 208, Điều 209 và Điều 210 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty thành lập Hội đồng thanh lý để tổ chức thực hiện việc thanh lý tài sản của Công ty. Hội đồng thanh lý cùng Tổng Giám đốc tiến hành thanh lý tài sản của Công ty theo thời gian quy định, theo quy định của pháp luật về tài chính, thanh lý tài sản và giải thể doanh nghiệp.

2. Trong thời gian thanh lý, Hội đồng thanh lý và Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý các vấn đề xét thấy cần thiết phải có quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguồn tài chính của Công ty sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, thanh toán các khoản nợ, sẽ thuộc Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty.

### **Điều 58. Phá sản**

Việc phá sản doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 214 Luật Doanh nghiệp.

## **Chương IX**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

#### **Điều 59. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với những người có liên quan**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên xem xét, quyết định:

a) Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty;

b) Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên;

c) Người có liên quan của người quy định tại Điểm b, Khoản này;

d) Người quản lý của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;

đ) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm d, Khoản này;

Người nhân danh Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên về người có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1, Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và



hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

### **Điều 60. Kiêm nhiệm đối với người quản lý Công ty và người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác**

1. Việc kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác của người quản lý Công ty được quy định như sau:

a) Thành viên Hội đồng thành viên Công ty không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của Công ty và các doanh nghiệp khác;

c) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên Công ty có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty hoặc doanh nghiệp khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

d) Phó Tổng giám đốc Công ty được kiêm nhiệm các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty ở doanh nghiệp thành viên, nhưng không quá 03.

2. Việc kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác của người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác được quy định như sau:

a) Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác chuyên trách chỉ được tham gia đại diện phần vốn của Công ty tại 01 doanh nghiệp;

b) Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác không chuyên trách có thể tham gia đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác cùng Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, nhưng không quá 03;

c) Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác không được kiêm nhiệm đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

### **Điều 61. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

## Chương X

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 62. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.
2. Mọi sự sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ phải được thông qua Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
4. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký và đóng dấu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.
6. Bản Điều lệ này thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận do Chánh Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1247-QĐ/VPTU ngày 18 tháng 12 năm 2018. Điều lệ này gồm 10 Chương, 62 Điều, kèm theo Quyết định số 1036 -QĐ/VPTU ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chánh Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**CHỦ TỊCH**

  
**Phạm Văn Đức**

**PHÊ DUYỆT CỦA**  
**CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**  
**VĂN PHÒNG THÀNH ỦY TP.HCM**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

  
**Nguyễn Mạnh Cường**